

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần P, sinh năm: 1994, tại: P Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C T N, xã C D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết B và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019 (có mặt)

Bị hại: Võ Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Chỗ ở: khu phố A, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019 sau khi đi uống bia về Trần P được Trần Quốc Đ chở về nhà tại khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đ chở P chạy đến đoạn đường Trần P thuộc khu phố 3, thị trấn Dương Đông, thì P xuống đi bộ do đường ngập nước xe không đi được. Còn Đ

chạy xe về nhà. P đi ngang qua trụ sở khu phố 6, thị trấn Dương Đông thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô của người dân đang để ở đây do đường ngập nước không chạy được. Lúc này P nảy sinh ý định trộm cắp xe mang về để sử dụng, P đi đến lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số ***P1-3...7 của anh Võ Văn T đang dựng ở đây. P dắt xe về chỗ làm của P Cách đó khoảng 600 mét để cất giấu, rồi đi về phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/8/2019, P tháo biển số xe đi cất giấu và mua sơn về tự sơn lại xe thành màu đen, rồi P lên mạng mua một biển số mô tô ***P1-2...2 gắn vào xe trộm cắp được sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 20 giờ ngày 03/10/2019 P đang điều khiển xe mô tô trộm được chạy trên đoạn đường Nguyễn Trung Trực thuộc khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc thì bị lực lượng cảnh sát giao thông phát hiện và thu giữ xe mô tô trên. Đến ngày 08/10/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

*Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen, số máy: 5C6K26857, số khung: C6K0GY268572 đang gắn biển số 68 P1-292.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số máy số: 048575, mang tên Võ Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021390 mang tên Trần P

Tài sản đã trả cho chủ sở hữu, còn lại một biển số xe ***P1-2...5 đang tạm giữ

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen, số máy: 5C6K26857, số khung: C6K0GY268572 biển số kiểm soát 68P1-316-67 có trị giá 7.000.000đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 70/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSPQ ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập ổn định đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 5.000.000đ tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: biển số xe ***P1-2....5

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019 tại trụ sở khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Trần P lợi dụng sự sơ hở của anh Võ Văn T đã lén lút lấy trộm xe một tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen, số máy: 5...7, số khung: C...2 biển số kiểm soát ***PC-3.....7, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc chiếc xe bị cáo trộm cắp có trị giá 7.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nghị cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên nghị chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: biển số xe 68P1-292.05

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 5.000.000đ tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Trần P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Trần P 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương là UBND xã CD để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: biển số xe ***P1-2...5

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2019)

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Quốc Triều